

LIÊN HIỆP KHOA HỌC KINH TẾ - ĐÔ THỊ NAM BỘ
HỌC VIỆN KINH TẾ - NĂNG LƯỢNG

TÓM TẮT
BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ TÀI CẤP TỈNH

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT
GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI
KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TỈNH ĐẮK NÔNG

Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Nông

Cơ quan chủ trì: Học viện Kinh tế - Năng lượng

Chủ nhiệm đề tài: TS. GVC. Nguyễn Thị Thảo

ĐẮK NÔNG - 2019

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài:

Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông

2. Chủ nhiệm đề tài:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thảo
Học hàm, học vị: Tiến sỹ, Giảng viên chính
Cơ quan công tác: Học viện Kinh tế - Năng lượng

3. Tổ chức chủ trì:

Học viện Kinh tế - Năng lượng

4. Thời gian thực hiện đã được phê duyệt:

12 tháng (7/2018 - 6/2019)

5. Thời gian kết thúc thực tế (thời điểm nộp báo cáo):

Tháng 7/2019

6. Kinh phí thực hiện đề tài:

688.843.000 Đồng

(Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng./.)

PHẦN 1

MỞ ĐẦU

1.1. Đặt vấn đề:

Nhiều năm qua, khởi nghiệp là một trong những lĩnh vực được xã hội đặc biệt quan tâm. Tại Việt Nam, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) tuy mới hình thành nhưng ngày càng trở nên sôi động. Nước ta đã thể hiện quyết tâm về định hướng phát triển thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo qua Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016.

Việt Nam là nơi có tiềm năng để phát triển hệ sinh thái KNĐMST, các thành phần trong hệ sinh thái KNĐMST đã đầy đủ và đang hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Đắk Nông là một trong những tỉnh thuộc khu vực Tây nguyên. Những năm gần đây, doanh nghiệp khởi nghiệp ở Đắk Nông tăng dần, với nhiều ý tưởng và mô hình đa dạng. Hệ sinh thái KNĐMST ở Đắk Nông còn sơ khai, mờ nhạt, chưa được đầu tư và phát triển đúng hướng, chưa có sự kết nối với các địa phương trong khu vực. Nhiều chính sách được ban hành, điển hình là Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Đề tài “*Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông*” là nhiệm vụ có ý nghĩa cấp thiết, đáp ứng mục tiêu của Quyết định 844, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, nâng cao nhận thức của người dân về KNĐMST, hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, cá nhân phát triển, hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước:

Nghiên cứu thực hiện tổng quan nhiều công trình trong và ngoài nước, tập trung vào các chủ đề chính sau:

Lý luận, khái niệm khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Thực trạng và nhu cầu, tinh thần khởi nghiệp;

Cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp;

Mô hình, các định hướng và giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

1.3. Mục tiêu nghiên cứu:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng về hệ sinh thái KNDMST tỉnh Đắk Nông;

- Dự báo tình hình và đề xuất giải pháp xây dựng hệ sinh thái KNDMST tỉnh Đắk Nông đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Đề xuất, xây dựng kế hoạch, giải pháp định hướng KNDMST cho tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0;

- Triển khai đào tạo tập huấn và xây dựng 01 mô hình lý thuyết về KNDMST phù hợp với đặc thù của tỉnh Đắk Nông.

1.4. Giới hạn nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu được thực hiện trên phạm vi địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong thời gian 12 tháng (từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019).

Nội dung nghiên cứu giới hạn từ việc đưa ra các cơ sở lý luận, phân tích đánh giá thực trạng, dự báo đề xuất giải pháp và đề xuất mô hình lý thuyết về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa có sự ứng dụng thí điểm trong thực tiễn.

PHẦN 2

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: thực trạng và giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông.

Khách thể nghiên cứu: Cán bộ các Sở, ban ngành; Các doanh nghiệp trẻ; Học sinh, sinh viên; Các cá nhân khác có ý định khởi nghiệp hoặc đang khởi nghiệp.

2.2. Địa điểm, quy mô và thời gian nghiên cứu:

Địa điểm nghiên cứu: Tỉnh Đắk Nông, cụ thể là các Sở, ban ngành, các trường học phổ thông, các doanh nghiệp trẻ...

Quy mô nghiên cứu: thực hiện nghiên cứu trên toàn địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thời gian nghiên cứu: 12 tháng.

2.3. Nội dung nghiên cứu:

Nghiên cứu 5 nội dung chính cụ thể như sau:

Lý luận chung về hệ sinh thái KNĐMST;

Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông;

Xây dựng mô hình lý thuyết về KNĐMST phù hợp với đặc thù của tỉnh Đắk Nông;

Xây dựng chương trình tập huấn về KNĐMST cho tỉnh Đắk Nông;

Dự báo tình hình và đề xuất các giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0.

2.4. Cách tiếp cận, lý thuyết áp dụng và phương pháp nghiên cứu:

Cách tiếp cận và lý thuyết áp dụng:

Cách tiếp cận hệ thống;

Cách tiếp cận “từ trên xuống” và “từ dưới lên”;

Lý thuyết liên quan đến thể chế (institutional theory).

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp thống kê;

Phương pháp phân tích Mức độ trưởng thành của hệ sinh thái khởi nghiệp (Startup Community Maturity Model - SCMM);

Phương pháp phân tích PESTEL;

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi định lượng: 420 bảng hỏi (Các doanh nghiệp trẻ; Cán bộ các Sở, ban ngành; Học sinh, sinh viên; Các cá nhân khác có ý định khởi nghiệp hoặc đang khởi nghiệp);

Phương pháp đồng tham gia;

Phương pháp phỏng vấn sâu: 20 phỏng vấn sâu.

Kỹ thuật xử lý thông tin:

Kỹ thuật xử lý thông tin định lượng:

- Xử lý thông tin bằng phần mềm SPSS 20.0

- Sử dụng phần mềm Excel để bổ sung một số phương thức tính và vẽ biểu đồ.

Kỹ thuật xử lý thông tin định tính:

- Ghi chép thực địa, gỡ băng phỏng vấn, viết biên bản thảo luận;

- Thu gọn dữ liệu;

- Kiểm định kết quả và lý giải.

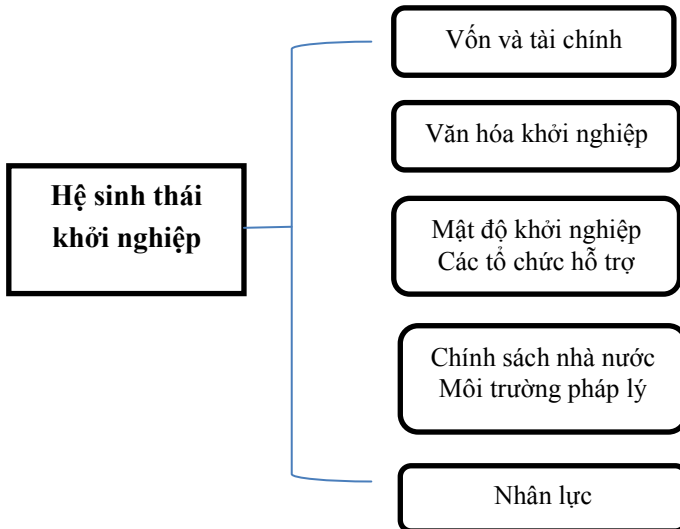
PHẦN 3

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lý luận chung về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải dựa trên một công nghệ mới, hoặc tạo ra hình thức kinh doanh mới, hoặc xây dựng một phân khúc thị trường mới.

“Hệ sinh thái khởi nghiệp” là thuật ngữ chỉ một cộng đồng có mối tương tác diễn ra giữa một loạt các bên liên quan là các tổ chức và cá nhân để thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp KNDMST và tăng trưởng doanh nghiệp nhỏ và vừa.



Sơ đồ 1: Các thành phần cơ bản của hệ sinh thái KNDMST

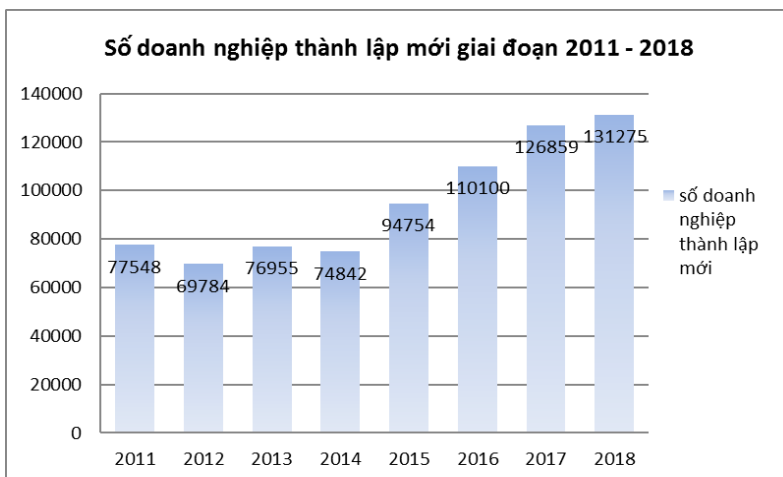
Mô hình về KMĐMST của một số quốc gia trên thế giới như Israel, Mỹ, Singapre, các địa phương có hệ sinh thái khởi nghiệp tiêu biểu ở Việt Nam như TPHCM, Đà Nẵng và các tỉnh trong khu vực lân cận như Lâm Đồng, Đắk Lắk cho thấy sự nỗ lực trước tiên từ hệ thống chính sách hỗ trợ đóng vai trò quan trọng chủ chốt trong việc thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST.

Những mô hình của những khu vực và địa phương này là bài học kinh nghiệm trên nhiều khía cạnh cho tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau: Hoàn thiện chính sách, khung hành lang pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và thu hút hoạt động đầu tư; Đầu tư cho giáo dục trên địa bàn tỉnh để phát huy được nguồn lực sẵn có; Xác định thế mạnh của địa phương để phát triển các ý tưởng khởi nghiệp; Chủ trương xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho quá trình trung chuyển hàng hóa, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các nguồn đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là định hướng trọng tâm; Đẩy mạnh truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo.

3.2. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam:

Năm 2018, cả nước có 131.275 DN thành lập mới với số vốn đăng ký là 1.478.101 tỷ đồng, tăng 3,5% về số DN và tăng 14,1% về số vốn đăng ký. Số DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn của cả nước là 27.126 DN, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm 2017. Số DN tạm ngừng hoạt động không đăng ký/chờ giải thể là 63.525, tăng 63,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó có 44.730 DN ngừng hoạt động không đăng ký và 18.975 DN chờ giải thể. Số DN hoàn tất thủ tục giải thể trong năm 2018 của cả nước là 16.314 DN, tăng 34,7% so với cùng kỳ năm 2017. Số DN giải thể tập trung chủ yếu ở các ngành kinh tế như: Bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Xây dựng.



Biểu đồ 1: Số doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam giai đoạn 2011-2018

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam trong những năm gần đây được Chính phủ và doanh nghiệp đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, so với các nước, hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam còn tương đối non trẻ và chưa kết nối chặt chẽ với nhau.

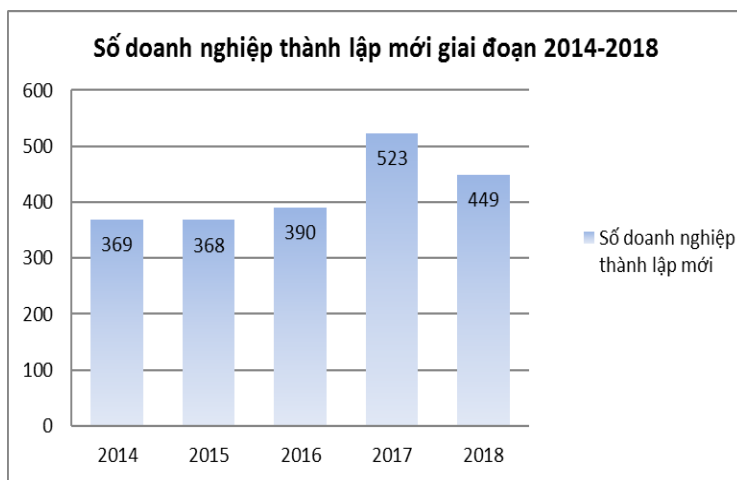
Theo các chuyên gia ở cộng đồng khởi nghiệp khẳng định, nếu xét tổng thể các tiêu chí thì Việt Nam có hệ sinh thái KNĐMST đang ở cấp độ 3, tức là hệ sinh thái đang phát triển (accelerating ecosystem).

Tuy nhiên, xét cụ thể từng tiêu chí, thì có sự chênh lệch về cấp độ: Về vốn và tài chính dành cho khởi nghiệp: Thị trường vốn ở Việt Nam đang cơ bản hoàn thành và hướng đến hệ sinh thái hiệu năng cao. Hoạt động đầu tư thiên thần sôi nổi, nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm đang hoạt động tại Việt Nam. Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư cho KNĐMST, cơ chế gọi vốn cộng đồng được cấp có thẩm quyền đề xuất với Chính phủ và xây dựng dự thảo. Các tập đoàn lớn tại Việt Nam đang bắt

đầu tìm hiểu và phát triển hoạt động này, đã tham gia vào đầu tư mạo hiểm như Viettel, FPT, Vingroup... Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp đã gọi thành công những khoản đầu tư lớn và đang mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế. Thị trường vốn ở Việt Nam hiện nay được đánh giá đang ở cấp độ 4. Về văn hóa khởi nghiệp, mật độ startup và các tổ chức hỗ trợ startup: các yếu tố này của nước ta đang ở giai đoạn đầu cấp độ 3. Chính sách nhà nước, môi trường pháp lý, cũng như về nhân lực cho khởi nghiệp thì mới đạt cấp độ 2.

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Đắk Nông:

Tình hình phát triển doanh nghiệp tại Đắk Nông tăng nhanh về số lượng nhưng tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động “ảo” và giải thể trên địa bàn tỉnh cũng không ít.



Biểu đồ 2: Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2018

Nguồn: Văn phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Đắk Nông

Phần lớn doanh nghiệp của Đắk Nông có quy mô nhỏ cả về vốn và lao động, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông -

lâm - ngư nghiệp, công nghiệp chế biến, bán buôn và bán lẻ. Với các doanh nghiệp mới khởi nghiệp thì đa số chọn lĩnh vực hoạt động là nông - lâm - ngư nghiệp và thương mại - du lịch, dịch vụ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh của DN chủ yếu dừng lại qua việc tạo lập website mua bán sản phẩm, tiếp cận khách hàng ở mức độ cơ bản. Máy móc, trang thiết bị được cải tiến nhưng quy mô nhỏ. Các DN trẻ mới thành lập hạn chế điều kiện tiếp cận với KH&CN do sự thiếu thốn về tài chính, nhân lực.

Hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông được xác định đang ở Cấp độ 1: hệ sinh thái sơ khai (nascent ecosystem). Phương pháp phân tích SCMM chỉ ra 05 khía cạnh chính trong hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, bao gồm: Vốn và tài chính dành cho khởi nghiệp; Văn hóa khởi nghiệp; Mật độ của khởi nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; Chính sách nhà nước và môi trường pháp lý; Nhân lực cho khởi nghiệp.

- Phần lớn các DN khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu nhờ vào vốn vay mượn gia đình, bạn bè, khoản tiết kiệm, chưa có quỹ đầu tư hoặc vay mượn từ vốn nhà nước. Phần lớn DN gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn từ hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn Đắk Nông. Quy mô tín dụng cho doanh nghiệp còn thấp. Doanh nghiệp không có tài sản thế chấp hoặc tài sản thế chấp không đủ đáp ứng được số tiền DN có nhu cầu vay.

- Văn hóa khởi nghiệp chỉ mới trong giai đoạn hình thành sơ khai ban đầu, trong nhận thức của người dân tỉnh Đắk Nông chỉ mới chớm nở, đơn giản là kinh doanh buôn bán, hay sản xuất nhỏ theo hộ gia đình, chưa có tính đổi mới, ứng dụng công nghệ để tăng trưởng nhanh trong sản xuất kinh doanh.

- Mật độ khởi nghiệp thời gian qua có dấu hiệu tăng, tuy nhiên phần lớn dừng lại ở giai đoạn ý tưởng từ các cuộc vận động, cuộc thi. Việc đầu tư và phát triển các ý tưởng khó khăn, đặc biệt về vốn và nhân lực. Mô hình khởi nghiệp chỉ dừng lại ở việc kinh doanh, sản xuất truyền thống, chưa có tính đổi mới sáng tạo để tăng nhanh lợi nhuận, mở rộng thị trường và thu hút được nhà đầu tư lớn. Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong tỉnh gần như không có hoặc hoạt động rất mờ nhạt.

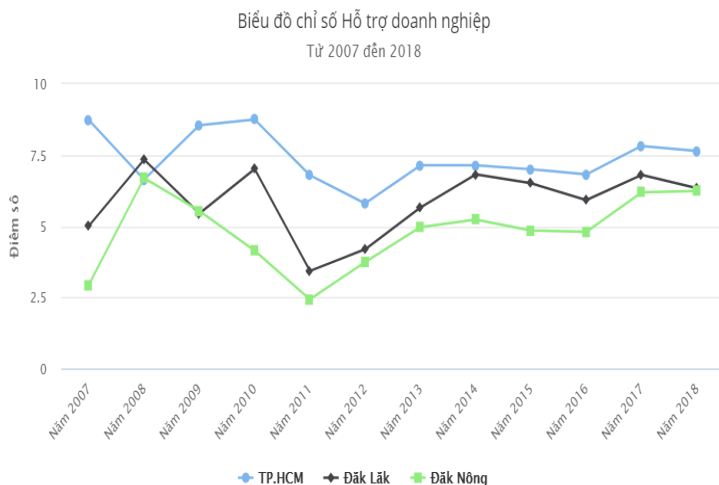
- Sự quan tâm của Chính quyền địa phương đối với các DN trẻ cũng như quyết tâm cao độ triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ trong Đề án 844 thể hiện rõ nét trong năm 2018. Cụ thể là sự ra đời của quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông... Tuy nhiên, các văn bản cấp địa phương hiện nay đơn thuần là lựa chọn và nhắc lại một số nội dung của Đề án 844, chưa có sự sáng tạo, cụ thể hóa kế hoạch triển khai cụ thể để phù hợp với đặc thù địa phương. Ngoài ra, thực tế các DN hạn chế tiếp cận, nắm bắt và thụ hưởng một cách đầy đủ các chính sách của tỉnh.

- Nguồn nhân lực ở Đắk Nông được đánh giá là rất dồi dào và trẻ. Tuy nhiên, lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao trong các DN. Nguồn nhân lực có kiến thức về công nghệ còn hạn chế. Nhân lực có sẵn nhưng khó phát hiện; các nhóm cộng đồng chuyên môn chưa có sự hợp tác với nhau.

Thuận lợi và khó khăn của tỉnh Đắk Nông trong quá trình xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ Thuận lợi: Vị trí chiến lược tốt; Nguồn tài nguyên phong phú, nền văn hóa đa dạng, bản sắc; Cơ cấu dân số trẻ.

+ Khó khăn: Tiếp cận tín dụng hạn chế; Khó khăn trong tiếp cận đất đai; Thủ tục hành chính rườm rà; Chất lượng nguồn nhân lực thấp; Cơ sở hạ tầng chưa đầu tư hoàn thiện; Việc tiếp cận thông tin của người dân và DN hạn chế.



Biểu đồ 3: Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2007-2018 của TPHCM, Đắk Lắk và Đắk Nông
Nguồn: <http://pci2018.pcvietnam.vn/>

3.3. Mô hình lý thuyết về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của tỉnh Đắk Nông

Xây dựng và phát triển mô hình khởi nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp đảm bảo 4 yếu tố: gắn liền với môi trường, công nghệ cao, công nghệ sinh học và phát triển nghiên cứu.

Mô hình được xác định xây dựng cho lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp. Đây là ngành thế mạnh và hội tụ đầy đủ các điều kiện tiềm năng để phát triển cũng như phù hợp với định hướng

phát triển KTXH của tỉnh. Tuy nhiên, lĩnh vực này có sự kết hợp với kinh doanh, buôn bán. Đây cũng là mong muốn dự định của thanh niên, học sinh, các tầng lớp trẻ có ý định khởi nghiệp và đang khởi nghiệp của tỉnh.

Trước khi xây dựng một mô hình KNĐMST cho tỉnh Đắk Nông, nghiên cứu tham khảo mô hình khởi nghiệp cơ bản của greydanglon.

Mô hình lý thuyết gợi ý: khởi nghiệp ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và công nghệ thông tin trong phân phối bán hàng.

- Lĩnh vực kinh doanh: Nông nghiệp, Dịch vụ.

- Sản phẩm: Sản phẩm đặc trưng như cà phê, sản phẩm hữu cơ Organic, gồm các mặt hàng: trái cây (bơ, chuối), rau củ quả (Cà chua cherry) hoặc sản phẩm tiềm năng như: từ dược liệu (trà, nước tắm, ngâm chân), mắc ca.

- Khách hàng hướng đến: ở khu vực Tây Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Chiến lược tiếp cận khách hàng, marketing: xây dựng website bán hàng, app bán hàng trên điện thoại di động, tham dự ngày hội triển lãm.

- Cơ sở hạ tầng: quỹ đất tự có kết hợp thuê dài hạn.

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực tại doanh nghiệp: Phát triển mô hình năng lực trong quản lý nhân sự; Xác định các khía cạnh của doanh nghiệp; Xác định Nhiệm vụ - Tầm nhìn.

- Giá trị cốt lõi; Phân tích nguồn nhân lực; Đánh giá độ hiệu quả của chiến lược (3 bước: Tổ chức, thúc đẩy và duy trì).

- Xây dựng hệ thống các kế hoạch: Kế hoạch sản xuất-kinh doanh; Kế hoạch tài chính tổng hợp; Kế hoạch marketing.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động khởi nghiệp: Tùy theo mô hình tổ chức của đơn vị khởi nghiệp (có thể là công ty TNHH, công ty cổ phần,...), bộ phận lãnh đạo (ban giám đốc, hội đồng quản trị) sẽ quản lý và điều hành mọi hoạt động của đơn vị khởi nghiệp, thông qua hệ thống các kế hoạch đã được xây dựng. Hệ thống các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở dự báo chiến lược kinh doanh của đơn vị khởi nghiệp. Tuy nhiên quá trình điều hành hoạt động, việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế là cần thiết, nhằm đạt được những mục tiêu định hướng của đơn vị khởi nghiệp. Để đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị khởi nghiệp, có thể tìm hiểu thông qua mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó trực tiếp là kế hoạch tài chính tổng hợp.

Về mô hình khởi nghiệp, nên bắt đầu từ việc xây dựng một doanh nghiệp nhỏ hoặc siêu nhỏ, tạo cơ hội tập làm quen dần trong hoạt động quản lý, điều hành. Đồng thời việc tìm kiếm nguồn tài trợ để đáp ứng nhu cầu về tài chính cũng không bị áp lực lớn. Ngoài ra, với mô hình khởi nghiệp này, sau một thời gian vận hành, nếu chưa thấy phù hợp hoặc kém hiệu quả, bạn có thể chuyển đổi sang phương án khởi nghiệp khác, với mức độ tổn thất không lớn. Đương nhiên điều này không ai nghĩ tới, song thực tế vẫn có khả năng xảy ra.

3.4. Chương trình tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho tỉnh Đắk Nông:

Chương trình tập huấn tổ chức trong 8 buổi, tại trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Đắk Nông. Đối tượng tham gia là: Cán bộ các Sở, ban ngành; Thanh niên, HSSV, Phụ nữ, Nông dân; Các DN trẻ.

Nội dung tập huấn được thiết kế gồm 04 chuyên đề: Giới thiệu chung về khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST; Môi trường

kinh doanh và mạng lưới các mối quan hệ; Dự án kinh doanh (pháp lý, ý tưởng, chiến lược marketing, sản xuất, dịch vụ và công nghệ, tài chính, con người, tổ chức và quản lý); Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng và phát triển khởi nghiệp.

Tài liệu tập huấn được Học viện Kinh tế - Năng lượng phối hợp cùng Tập đoàn Khoa học Doanh nhân Doanh nghiệp Việt Nam thiết kế và biên soạn. Tài liệu được hoàn thiện sau cuộc khảo sát thực tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông cũng như tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực, tham khảo tài liệu hướng dẫn của Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ kế hoạch và đầu tư, tham khảo kinh nghiệm của các bạn trẻ thành công trong khởi nghiệp, các dự án startup trong nước và quốc tế.

Chương trình tập huấn được tổ chức đúng theo yêu cầu, mục tiêu của kế hoạch đề ra, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số điểm thuận lợi và hạn chế được chỉ ra như sau:

Thuận lợi: Công tác chuẩn bị và triển khai thực hiện được sự hỗ trợ của cơ quan quản lý là Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn Đắk Nông cùng các cơ quan, ban ngành khác; Cán bộ giảng dạy có trình độ chuyên môn, tâm huyết; Giáo trình được thiết kế bài bản, dễ theo dõi; Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu.

Hạn chế: Giáo trình được biên soạn chung cho các nhóm đối tượng nên nội dung chưa cụ thể hóa một cách riêng biệt, phù hợp và dễ tiếp cận với từng nhóm đối tượng; Lớp tập huấn được tổ chức ở thị xã Gia Nghĩa, việc đi lại của các nhóm đối tượng ở huyện khó khăn, hạn chế; Sự tham gia của các DN trẻ trong lớp tập huấn hạn chế nên việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn chưa được thực hiện một cách sôi nổi, phong phú.

3.5. Dự báo tình hình và đề xuất giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0:

Trước khi đưa ra các dự báo bằng công cụ công cụ Forecast, nghiên cứu điếm qua chỉ số đo lường năng lực cạnh tranh của tỉnh Đắk Nông qua các năm gần đây để xác định được xu hướng, kết quả như sau:

Chỉ số gia nhập thị trường có xu hướng giảm mạnh từ năm 2016 đến nay;

Chỉ số tiếp cận đất đai tăng mạnh từ năm 2016 đến nay; Chỉ số tính minh bạch có xu hướng tăng dần đều qua các năm 2016-2018;

Chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp ở giai đoạn 2016-2017 tăng từ 4.8 đến 6.19, đến năm 2018 có dấu hiệu chững lại, có tăng nhưng rất ít (năm 2018 là 6.24);

Chỉ số đào tạo lao động ở giai đoạn 2014-2016 tăng dần đều, riêng ở năm 2016 tăng mạnh, tuy nhiên đến năm 2017 chững lại và đến năm 2018 thì chỉ số này giảm nhẹ.

Những chỉ số này phản ánh thực trạng môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh Đắk Nông. Các chỉ số này cho phép nhà đầu tư nhìn nhận về địa điểm đầu tư, là một động lực cải cách quan trọng đối với môi trường kinh doanh cấp tỉnh của Việt Nam.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hệ sinh thái KNĐMST tỉnh Đắk Nông qua phương pháp phân tích mức độ trưởng thành SCMM, nghiên cứu đưa ra những dự báo về hệ sinh thái KNĐMST của tỉnh trong tương lai cụ thể như sau:

Về vốn và tài chính:

Số vốn đăng ký trong thời gian tới tính đến năm 2025 có xu hướng tăng dần đều. Mức giới hạn đăng ký vốn cho thấy, tính đến năm 2020, tổng số vốn đăng ký sẽ dao động trong khoảng 1.729-3.481 tỉ đồng, theo đó, dự báo cho thấy số vốn đăng ký năm 2020 rơi vào khoảng 2.605 tỉ đồng. Tính đến năm 2025, tổng số vốn đăng ký tại tỉnh Đắk Nông sẽ rơi vào khoảng 2.534-4.534 tỉ đồng, Theo đó, dự báo cho thấy, số vốn đăng ký tại thời điểm năm 2025 sẽ rơi vào khoảng 3.534 tỉ đồng. Như vậy, số vốn đăng ký thành lập DN khởi nghiệp tại tỉnh Đắk Nông theo dự báo có xu hướng tăng qua các năm (giai đoạn 2019-2025).

Về văn hóa khởi nghiệp:

Việc xây dựng và hình thành văn hóa khởi nghiệp trong hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh đang ở giai đoạn đầu, sẽ được đẩy mạnh phát triển trong thời gian gần bởi hệ thống chính sách, kế hoạch thông tin tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về KNDMST ở tỉnh đang được tập trung triển khai từ năm 2018.

Về mật độ của khởi nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp:

Căn cứ các thống kê, báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thực trạng DN khởi nghiệp qua các năm đã được đề cập ở nội dung trên, các số liệu tính toán từ từ năm 2015-2018 cho thấy, số DN thành lập mới tính đến năm 2018 đều có xu hướng tăng trong 5 năm gần nhất. Tuy nhiên có sự chênh lệch nhất định.

Kết quả dự báo cho thấy, tỉ lệ DN thành lập mới có xu hướng tăng từ giai đoạn 2019 trở đi. Khả năng thành lập DN tính đến năm 2020 trong khoảng 353 - 613 doanh nghiệp. Dự

báo tỉ lệ DN có khả năng thành lập ở năm 2025 trong khoảng 548 - 820 doanh nghiệp. Từ sau Đề án 844 năm 2016, số DN thành lập đã bắt đầu có xu hướng tăng. Việc số lượng thành lập DN tăng cho thấy mật độ khởi nghiệp tại tỉnh Đắk Nông ngày càng dày. Tăng mạnh ở giai đoạn 2023-2025 khi chưa xét đến các yếu tố gây nhiễu và có sự ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thành lập DN.

Về chính sách và môi trường pháp lý:

Cơ chế, chính sách, hàng lang pháp lý của nước ta nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Các chính sách trong tương lai ở Đắk Nông cần tiếp tục phát triển nên tập trung các vấn đề về thu hút vốn đầu tư, đầu tư cơ sở hạ tầng địa phương, tuyên truyền văn hóa khởi nghiệp, tạo hàng lang pháp lý thông thoáng cho việc đăng ký kinh doanh cũng như thực hiện các giải pháp đảm bảo sở hữu trí tuệ...

Về nhân lực, nguồn lao động:

Tỷ lệ lao động được đào tạo kỹ thuật trong tổng lao động xã hội dự kiến tăng lên 20% năm 2010 và lên 30% vào năm 2020 và 50% vào năm 2025.

Căn cứ kết quả dự báo dân số tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2025 (trích từ Dự báo dân số Việt Nam 2014-2049, Tổng cục thống kê và Quỹ dân số Liên hiệp quốc, 2016) cho thấy, nguồn lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tăng đều qua các năm dựa trên kết quả dự báo dân số tỉnh Đắk Nông ở mức trung bình tính đến năm 2025. Thời điểm 2025, lực lượng lao động trong các doanh nghiệp trong tỉnh rơi vào khoảng 29.742-32.084 người. Trong đó, kết quả dự báo lực lượng lao động tỉnh khoảng 30.913 người. Lực lượng lao động trong các doanh nghiệp tỉnh tăng gần gấp 2 lần tính từ

thời điểm 2015. Đây là lực lượng bổ sung dồi dào cho các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh tính đến 2015.

Để giúp doanh nghiệp khởi nghiệp tháo gỡ được những khó khăn trong huy động nguồn vốn phát triển, thời gian tới cần triển khai một số giải pháp cụ thể sau:

Đẩy mạnh hoạt động huy động vốn cho cộng đồng khởi nghiệp;

Nâng cao năng lực về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Xây dựng, kết nối, đa dạng hóa các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Kết nối các địa phương trong vùng về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

Cơ quan quản lý nhà nước tạo ra tầm nhìn chung và xây dựng cầu nối;

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp dựa trên tính đặc thù của địa phương;

Xây dựng chính sách tài chính đặc thù cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.

PHẦN 4

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. Kết luận:

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một trong những mục tiêu chiến lược của quốc gia trong thời đại công nghiệp 4.0. Chính phủ Việt Nam đã thể hiện sự quan tâm nghiêm túc đến vấn đề này qua Quyết định 844/QĐ-TTg.

Thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc. Tuy nhiên, so với các nước, hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam còn tương đối non trẻ và chưa kết nối chặt chẽ với nhau. Hệ sinh thái khởi nghiệp ở nước ta đang phát triển mạnh và đa dạng, tuy nhiên chưa có sự bứt phá.

Sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có những bước thay đổi đáng kể từ khi mới thành lập cho đến nay. Tình hình phát triển doanh nghiệp tại Đắk Nông tăng nhanh về số lượng nhưng tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động “ảo” và giải thể trên địa bàn tỉnh cũng không ít. Hiện nay, Đắk Nông có nhiều điều kiện để khởi nghiệp. Lĩnh vực ưu tiên là nông nghiệp, nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản...

Hệ sinh thái KNDMST đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp trẻ cũng như thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp ở mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Theo kết quả nghiên cứu, hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông được xác định đang ở Cấp độ 1: hệ sinh thái sơ khai (nascent ecosystem). Hệ sinh thái KNDMST Đắk Nông đang gặp khó khăn và hạn chế trong việc huy động tích lũy vốn cho khởi nghiệp cũng như hình thành văn hóa khởi nghiệp.

Hệ sinh thái khởi nghiệp được xác định đang ở giai đoạn ban đầu của sự phát triển và rất cần có những tác động phù

hợp để có thể phát triển mạnh mẽ hơn. Hệ sinh thái khởi nghiệp được xác định đang ở giai đoạn ban đầu của sự phát triển và rất cần có những tác động phù hợp để có thể phát triển mạnh mẽ hơn.

Các dự báo về vốn và tài chính; văn hóa khởi nghiệp; mật độ của khởi nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; chính sách và môi trường pháp lý; nhân lực, nguồn lao động được đưa ra cho thấy một thị trường đầy tiềm năng, có khả năng phát triển của tỉnh Đắk Nông. Các giải pháp đề xuất ưu tiên: Đẩy mạnh thông tin truyền thông; Hoàn thiện hệ thống chính sách, khung pháp lý hỗ trợ DN khởi nghiệp; Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông; Kết nối với các địa phương lân cận.

4.2. Khuyến nghị:

Sau quá trình phân tích, báo cáo đưa ra một số khuyến nghị sau để kết quả nghiên cứu được sử dụng hiệu quả:

Cần có sự rà soát, đánh giá thêm về thực trạng khởi nghiệp cũng như kiểm tra lại hệ sinh thái KNĐMST của tỉnh nhiều đợt, giai đoạn để có cái nhìn cụ thể và hoàn chỉnh nhất.

Đối với hệ sinh thái KNĐMST Đắk Nông, việc ưu tiên là chính sách, định hướng của chính quyền địa phương. Vai trò của chính quyền trong thời gian này là rất quan trọng. Tập trung làm công tác truyền thông, nâng cao, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp nhưng cũng không quên tìm kiếm các giải pháp thu hút vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hoàn thiện các thành phần cơ bản trong hệ sinh thái, đáp ứng nhu cầu khởi nghiệp.

Mô hình đề tài đưa ra là mô hình lý thuyết đề xuất, khuyến nghị tỉnh nên có những nghiên cứu tiếp tục về chủ đề này mang tính ứng dụng, thí điểm kết quả nghiên cứu và có đề án thực hiện cụ thể hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông các năm.

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông qua các năm.

Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, “Hệ sinh thái khởi nghiệp Tel Aviv - Israel”, Tạp chí Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, số 12 (2017), tr12-14.

Global Entrepreneurship Monitor, Báo cáo chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2017/2018, Nxb Thanh Niên, Hà Nội, 2018.

Bùi Nhật Quang (2017), Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay Nghiên cứu xây dựng Chương trình quốc gia hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trung tâm WTO và Hội nhập (2017), Báo cáo Nghiên cứu Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo - Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt nam.

<http://khoinghiempquocgia.vn/>

<http://pci2018.pcivietnam.vn/>

<http://www.tinhdoandaknong.org.vn>

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI	02
PHẦN 1: MỞ ĐẦU	03
PHẦN 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	05
PHẦN 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	07
3.1. Lý luận chung về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	07
3.2. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.....	08
3.3. Mô hình lý thuyết về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của tỉnh Đắk Nông	13
3.4. Chương trình tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho tỉnh Đắk Nông	15
3.5. Dự báo tình hình và đề xuất giải pháp xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Nông phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0	17
PHẦN 4: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	21
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	23